

Số : / PC3I-TC

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
QUÝ 1/2019 SO VỚI QUÝ 1/2018**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2019 so với Quý 1/2018 như sau:

1. Báo cáo tài chính tổng hợp

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2019 : 10.643.441.189 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2018 : 16.055.836.685 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2019 giảm so với quý 1/2018 là 5.412.395.496 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 33,71%, cụ thể như sau:

| CHỈ TIÊU | Quý 1/2019 (1) | Quý1/2018 (2) | Chênh lệch | |
|--|----------------|----------------|-----------------|-----------------|
| | | | Giá trị (1)-(2) | Tỷ lệ % (1):(2) |
| 1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV | 27.593.409.779 | 32.663.813.340 | -5.070.403.561 | 84,48% |
| - Doanh thu bán điện | 27.588.864.324 | 32.663.813.340 | -5.074.949.016 | 84,48% |
| 2. Giá vốn hàng bán | 10.028.504.752 | 10.776.938.873 | -748.434.121 | 93,06% |
| - Chi phí bán điện | 10.028.204.752 | 10.776.938.873 | -748.734.121 | 93,05% |
| 3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV | 17.564.905.027 | 21.886.874.467 | -4.321.969.440 | 80,25% |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 138.967.889 | 136.344.088 | 2.623.801 | 101,92% |
| 5. Chi phí tài chính | 4.482.676.536 | 3.985.903.860 | 496.772.676 | 112,46% |
| 6. Chi phí bán hàng | | | 0 | |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.940.118.643 | 1.129.911.637 | 810.207.006 | 171,71% |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 11.281.077.737 | 16.907.403.058 | -5.626.325.321 | 66,72% |
| 9. Thu nhập khác | 0 | 3.547.000 | (3.547.000) | 0,00% |
| 10. Chi phí khác | 30.000 | 0 | 30.000 | |
| 11. Lợi nhuận khác | -30.000 | 3.547.000 | (3.577.000) | -100,85% |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 11.281.047.737 | 16.910.950.058 | -5.629.902.321 | 66,71% |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 637.606.548 | 855.113.373 | -217.506.825 | 74,56% |
| 14. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 10.643.441.189 | 16.055.836.685 | -5.412.395.496 | 66,29% |

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh quý 1/2019 giảm 33,71% so với quý 1/2018 như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pône: thời tiết trong quý 1/2019 có mưa tại NMTĐ Đắk Pône, nhưng khá khô hạn so với cùng kỳ năm trước. Nhờ thực hiện nhiều biện pháp giúp cải thiện giá bán điện bình quân nên sản lượng và doanh thu đạt được kết quả như sau:

| Nội dung | Quý 1/2019 | So kế hoạch Quý 1/2019 | So với cùng kỳ năm trước |
|---------------------|----------------|---------------------------|-----------------------------|
| Sản lượng điện phát | 14.498.663 kWh | 131,96% | 79,60% |
| Doanh thu | 18,95 tỷ đồng | 130,05% | 84,07% |

Với sản lượng, doanh thu thực tế đã đạt được và thực hiện các biện pháp để tiết kiệm chi phí, đồng thời NMTĐ Đắk Pône đã trả hết nợ gốc vay vào năm 2018 nên lợi nhuận sau thuế TNDN của NMTĐ Đắk Pône đạt 11,55 tỷ đồng, đạt 160,38% so với kế hoạch quý 1/2019.

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đa Krông 1: thời tiết trong quý 1/2019 không có mưa. Tuy nhiên, do đang thực hiện bảo hành 01 tổ máy nên thời gian vận hành giờ cao điểm không đạt được như dự kiến, vì vậy doanh thu chưa đạt được mức tương xứng với sản lượng, cụ thể như sau:

| Nội dung | Quý 1/2019 | So kế hoạch Quý 1/2019 | So với cùng kỳ năm trước |
|---------------------|---------------|---------------------------|-----------------------------|
| Sản lượng điện phát | 4.845.160 kWh | 149,01% | 99,47% |
| Doanh thu | 8,65 tỷ đồng | 94,35% | 85,39% |

Với sản lượng, doanh thu thực tế đã đạt được, PC3-INVEST đã thực hiện nhiều biện pháp để tiết kiệm chi phí nhưng nợ gốc tín dụng vẫn còn rất lớn, nên chi phí lãi vay phải trả chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi phí, đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế là -0,91 tỷ đồng, đạt 97,09% so với kế hoạch quý 1/2019.

Hoạt động khác: quý 1/2019, công ty chỉ phát sinh 30.000 đồng chi phí khác, không có thu nhập khác so với quý 1/2018: thu nhập khác phát sinh tiền thanh lý TSCĐ.

Từ những yếu tố trên dẫn đến kết quả kinh doanh quý 1/2019 giảm 33,71% so với quý 1/2018.

2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2019 : -2.174.068.304 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2018 : -1.596.446.791 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2019 tăng lỗ so với quý 1/2018 là 577.621.513 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng lỗ 36,18%, cụ thể như sau:

| CHỈ TIÊU | Quý 1/2019 (1) | Quý1/2018 (2) | Chênh lệch | |
|--|-----------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|
| | | | Giá trị (1)-(2) | Tỷ lệ % (1):(2) |
| 1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV | 0 | 0 | 0 | |
| 2. Giá vốn hàng bán | 0 | 0 | 0 | |
| 3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV | 0 | 0 | 0 | |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 138.967.889 | 136.344.088 | 2.623.801 | 101,92% |
| 5. Chi phí tài chính | 4.900.000 | 4.500.000 | 400.000 | 108,89% |
| 6. Chi phí bán hàng | | | 0 | |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.670.499.645 | 876.724.506 | 793.775.139 | 190,54% |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -1.536.431.756 | -744.880.418 | -791.551.338 | -206,27% |
| 9. Thu nhập khác | 0 | 3.547.000 | (3.547.000) | 0,00% |
| 10. Chi phí khác | 30.000 | 0 | 30.000 | |
| 11. Lợi nhuận khác | -30.000 | 3.547.000 | (3.577.000) | -11723% |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -1.536.461.756 | -741.333.418 | -795.128.338 | -207,26% |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 637.606.548 | 855.113.373 | -217.506.825 | 74,56% |
| 14. Lợi nhuận sau thuế TNDN | -2.174.068.304 | -1.596.446.791 | -577.621.513 | -136,18% |

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC